

TIẾP NHẬN THƠ NÔM HỒ XUÂN HƯƠNG TRONG SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT (Tiểu thuyết, truyện ngắn, hội họa)

HOÀNG PHONG TUẤN*

1. Tiếp nhận thơ Nôm Hồ Xuân Hương trong những sáng tác nghệ thuật trên thực tế diễn ra rất phong phú. Những loại hình nghệ thuật truyền thống như văn học, hội họa, điêu khắc, sân khấu và loại hình nghệ thuật hiện đại như phim truyện đều đã tìm tòi và thể hiện sự tiếp nhận của mình. Điều này cho thấy có mối quan hệ tất yếu giữa các loại hình nghệ thuật đối với một hiện tượng văn học. Từ góc độ hiện tượng Hồ Xuân Hương, có thể thấy chính nội dung tình cảm và phong cách nghệ thuật độc đáo của tác giả đã tạo nên sức hấp dẫn cho các chiều kích thể nghiệm và sáng tác. Vì vậy, đi vào tìm hiểu sự hoá thân của thơ Hồ Xuân Hương trong những sáng tác này cũng là để thấy được sức sống của thơ Hồ Xuân Hương trong diễn trình văn hoá nghệ thuật.

2. Xuyên thấu trong những tác phẩm tiếp nhận nghệ thuật về thơ Hồ Xuân Hương là hình tượng người phụ nữ được sáng tạo từ những sắc thái khác nhau của các kết quả tiếp nhận. Sự sáng tạo đó có cơ sở từ đặc trưng thể loại của tác phẩm được tiếp nhận. Tác phẩm được tiếp nhận ở đây là thơ trữ tình, vốn là lời bộc lộ tâm sự trực tiếp của tác giả. Qua thơ, người tiếp nhận hình dung một con người, với những buồn vui của thân phận, với những nghĩ suy trước cuộc đời. Đó chính là một gợi mở cho sự sáng tạo hình tượng nhân vật Hồ Xuân Hương trong văn học với truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ ca, trong hội họa với những bức chân dung về Hồ Xuân Hương.

2.1. Hiện tượng tiếp nhận nghệ thuật thể hiện bằng việc xây dựng hình tượng nhân vật Hồ Xuân Hương trong tác phẩm tự sự vốn bắt nguồn từ những giai thoại văn học, chẳng hạn như những giai thoại về câu đối “*Giơ tay với thử trời cao thấp, Xoạc cẳng đo xem đất vẫn dài*”, bài thơ “*Học trò dốt*” Những giai thoại này vừa thể hiện bối cảnh ra đời của câu thơ, câu đối, nhưng quan trọng hơn cả là

* ThS. Trường Trung học Thực hành, ĐHSP Tp.HCM

nó thể hiện một cảm nhận bước đầu để xây dựng hình tượng về con người Hồ Xuân Hương. Qua những giai thoại này, người đọc thấy hiện lên một con người và một phần tính cách nhân vật Hồ Xuân Hương với tài văn thơ và những ứng xử thông minh cùng với thái độ đối với một số tầng lớp người. Đặc điểm này là cơ sở cho những phát triển về một hình tượng Hồ Xuân Hương trong truyện ngắn và tiểu thuyết.

Dấu hiệu đầu tiên tiểu thuyết hoá cuộc đời Hồ Xuân Hương từ những giai thoại chính là quyển *Giai nhân dị mặc* (1917) của Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến [1]. Tiếp đến, xây dựng một cách hoàn chỉnh hình tượng Hồ Xuân Hương là hai quyển tiểu thuyết *Trong rừng nho* của Ngô Tất Tố và *Tình sử Hồ Xuân Hương* của Bùi Bội Tinh [3]. *Giai nhân dị mặc* của Nguyễn Hữu Tiến còn mang nhiều dấu ấn của dân gian, hầu như là sự ráp nối các mảnh vỡ của giai thoại. Nhân vật chưa có tâm trạng nổi bật, các tình tiết, chi tiết còn lệ thuộc vào giai thoại. Phát triển hơn một bước, nhân vật Hồ Xuân Hương trong tiểu thuyết *Trong rừng nho* của Ngô Tất Tố được xây dựng với đầy đủ cốt truyện, tình huống, chi tiết được khắc hoạ rõ nét, nổi bật những đặc điểm của cá tính. Đến *Tình sử Hồ Xuân Hương* của Bùi Bội Tinh, Hồ Xuân Hương đã thực sự thoát khỏi ảnh hưởng của cách xây dựng nhân vật hành động trong giai thoại. Hồ Xuân Hương hiện lên với tâm trạng được thể hiện tinh tế, sâu lắng. Truyện ngắn *Chút thoáng Xuân Hương* của Nguyễn Huy Thiệp [4] thể hiện một hình tượng Hồ Xuân Hương với bút pháp hiện đại, đa diện. Rõ ràng, Hồ Xuân Hương, theo thời gian, đã đi từ nhân vật của giai thoại sáng tác dân gian thành nhân vật của nghệ thuật tiểu thuyết và truyện ngắn.

Nhân vật Hồ Xuân Hương trong tiểu thuyết *Trong rừng nho* của Ngô Tất Tố hiện lên như một người có quan điểm mới mẻ về tự do cá nhân. Nàng đại diện cho cái mới, xung đột với những lề lối của Nho giáo phong kiến đã cũ nhưng vẫn còn uy tín. Có thể thấy, cách xây dựng nhân vật với những quan niệm và tính cách như trên cho thấy Ngô Tất Tố tiếp nhận nội dung trữ tình thơ Hồ Xuân Hương ở bình diện nghĩa phê phán phong kiến, Nho giáo thể hiện tính cách của Hồ Xuân Hương. Trong thơ ca, Hồ Xuân Hương cũng bày tỏ thái độ châm biếm các vị “hiền nhân quân tử”, bày tỏ thái độ xem thường những tín điều của Nho giáo. Nữ sĩ phê phán những “phường lời tới” khoe chữ, nàng xem thường oai

đanh của đấng râu mày và phát hiện, nhìn nhận các vị ở khía cạnh đời thường trần tục nhất. Có thể thấy tiền đề của sự tiếp nhận thơ Nôm Hồ Xuân Hương thông qua tác phẩm *Trong rừng nho* của Ngô Tất Tố có trong bối cảnh xã hội những năm đầu của thế kỉ XX. Đây là giai đoạn xã hội đang mở cửa tiếp đón cái mới trong văn hoá phương Tây, đề cao cá nhân, phê phán cái cũ, nhất là những chuẩn mực của Nho giáo cũ. Mặt khác, Ngô Tất Tố vốn cũng là người quan tâm sâu sắc đến vấn đề thi cử và những sinh hoạt tinh thần giai đoạn mạt kỳ của tầng lớp Nho giáo. Bản thân ông đã thể hiện điều đó trong tác phẩm *Lều chõng* và những tác phẩm khác phê phán Nho giáo như *Phê bình Nho giáo của Trần Trọng Kim* (1938). Xu hướng này của ông tìm được sự tương đồng trong nội dung thơ văn Hồ Xuân Hương.

Tiểu thuyết *Hồ Xuân Hương* của Bùi Bội Tinh xây dựng một hình tượng Hồ Xuân Hương nghiêng về khía cạnh tình cảm. Tiểu thuyết mở đầu bằng mối tình đầu đời nhẹ nhàng và sâu lắng của Hồ Xuân Hương và Nguyễn Du. Nhưng tình cảm đó không thành và đã để lại nhiều ấn tượng êm đềm sâu sắc trong tâm hồn cô gái Hồ Xuân Hương. Sau đó là những buổi bình luận thơ văn và mối tình với Mai Sơn Phủ, tình cảm với Chiêu Hồ, Tôn Phong Thị. Không như giai thoại về Hồ Xuân Hương với ngoại hình thô kệch đầu thế kỉ, cô gái Hồ Xuân Hương trong truyện hiện lên với vẻ đẹp thông minh, mắt long lanh, má lúm đồng tiền, có đời sống tâm hồn phong phú. Những mối tình với những cảnh sinh hoạt thơ văn, du sơn ngoạn cảnh được viết với một văn phong trữ tình phần nào thể hiện những cảm nhận tinh tế của người tiếp nhận về tâm hồn giàu cảm xúc của Hồ Xuân Hương.

Khác với hình tượng Hồ Xuân Hương trong tiểu thuyết, Nguyễn Huy Thiệp xây dựng hình tượng Hồ Xuân Hương bằng một bút pháp đa diện. Điều này thể hiện nhất quán từ cách xây dựng hình tượng đến kết cấu tác phẩm. Thứ nhất, trong cách xây dựng hình tượng, có thể thấy, hình tượng Xuân Hương không gói gọn trong khuôn khổ nhân vật Xuân Hương mà nó được ghép bằng những mảnh nhỏ từ nhiều nhân vật : Xuân Hương, Hương, một góc của Tổng Cóc, một thoáng trong Âm Huy. Thứ hai, trong ba truyện, bối cảnh quá khứ (truyện thứ nhất, truyện thứ hai), hiện tại (truyện thứ ba) soi chiếu cho nhau càng tạo nên một không khí huyền thoại cho một hình tượng vốn đã rất lung linh trong đời sống

văn hoá dân gian. Thứ ba là ở thể loại truyện ngắn. Nguyễn Huy Thiệp chọn thể loại truyện này là có ý đồ nghệ thuật. Nhà văn không nhằm cung cấp cho độc giả một cái nhìn toàn diện, hoàn chỉnh về nữ sĩ họ Hồ mà, như tựa đề và câu đề từ đã nêu, chỉ là “*một chút thoáng*” và “*còn thiếu*”. Nói cách khác, đó là những mảnh tranh ghép chưa hoàn chỉnh được nhìn từ những góc độ khác nhau. Tác giả xây dựng hình tượng Xuân Hương bằng những bóng dáng hiển hiện trong những con người có bản chất trái ngược nhau. Tri huyện Thặng là một sự biến thái cực đoan của triết lí sống thực tế. Âm Huy và ông phủ Vĩnh Tường là bi kịch của quan niệm sống quá lí tưởng. Chúng ta thấy rõ cách đặt vấn đề trên trong suy nghĩ của Tổng Cóc ở truyện thứ nhất : “*Ông khinh những kẻ không giám sống thực, không giám lặn sâu xuống đáy cuộc đời. Ông cũng khinh cả những kẻ lặn mình xuống đáy rồi ngập ở đáy không sao lên được*” [5]. Hồ Xuân Hương là sự dung hợp có chọn lựa của hai quan niệm sống đó. Điều đó càng chứng minh cho lời nhận định của Tổng Cóc về Hồ Xuân Hương : “*Ông chịu Xuân Hương ở chỗ bà luôn thất bại ở trong cuộc đời mà vẫn thặng bằng, mà vẫn không có cảm giác thua cuộc*” [6]. Triết lí sống của Hồ Xuân Hương, nếu có thể nói được điều ấy, là sự dung hợp giữa quan niệm sống hướng về thực tế của dân gian và ý thức đạo đức nhân văn cao cả của con người. Trong thơ, Xuân Hương có lúc sống thực tế cho mình, cho cái hiện thực của “*con người này*” khi nghĩ về hạnh phúc cá nhân, nhưng cũng có lúc con người ấy biết nghĩ cho người khác, cho cái nghĩa trăm năm, chịu tiếng đời để mang lấy “*mảnh tình một khối*”. Nguyễn Huy Thiệp có lẽ đã tiếp nhận Hồ Xuân Hương theo hướng đó. Những “*chút thoáng Xuân Hương*” tưởng như mâu thuẫn nhưng thực sự đã dần tiến đến sự thống nhất trong truyện thứ ba. Góc nhìn thứ ba từ bối cảnh hiện đại như hoàn chỉnh ý đồ nghệ thuật của Nguyễn Huy Thiệp về hình tượng Xuân Hương. Nhân vật tên Hương được xây dựng như một hình tượng trọn vẹn : đẹp người, đẹp ở sự bao dung nơi tâm hồn, đẹp ở bản lĩnh, nhưng ẩn đằng sau là biết bao cay đắng của cuộc đời. Từ góc nhìn này, hình tượng Xuân Hương xuyên thủng từ quá khứ đến hiện tại, từ những mảnh vỡ của giai thoại thành một con người gần gũi đời thường. Hình tượng Xuân Hương không phải là một con người vĩ đại mà là con người phổ biến. Con người có ở khắp mọi nơi và có trong những con người chúng ta, con người ngày xưa cũng như con người ngày nay. Chính điều này làm cho hình tượng Xuân Hương trở nên gần gũi hơn. Với ông, con người, và cả Hồ Xuân Hương nữa,

trước hết là chính nó, với những điều rất thực, với những trần trở và xót xa, với những lỗi lầm và bức đồng, với những cay đắng và hạnh phúc.

2.2. Thơ Hồ Xuân Hương được các họa sĩ thể hiện bằng nhiều thể loại hội họa. Đáng chú ý là thể loại chân dung hình tượng người phụ nữ của Bùi Xuân Phái và thể loại trù tượng trong tranh của họa sĩ Choé (Nguyễn Hải Chí). Bùi Xuân Phái là họa sĩ bậc thầy với những họa phẩm về phố cổ Hà Nội. Tuy nhiên, trong giai đoạn cuối đời, ông đã quan tâm đến nhiều mảng đề tài khác nhau, trong đó có thơ Hồ Xuân Hương. Chúng tôi chỉ tiếp xúc được 13 bức tranh của ông vẽ minh họa cho thơ Hồ Xuân Hương (con số thực tế có thể lớn hơn). Tuy nhiên, đây đều là những bức tranh minh họa mang tính nghệ thuật cao. Một điểm nổi bật trong những bức tranh vẽ về người phụ nữ trong thơ Hồ Xuân Hương của Bùi Xuân Phái là ông luôn vẽ họ với cách thể hiện khoáng thân rất tự nhiên. Đây là điểm cho thấy đã có sự gặp gỡ của nhà thơ trung đại táo bạo với con mắt thẩm mỹ của hội họa hiện đại. Trong hầu hết những bức tranh có hình ảnh người phụ nữ khoáng thân về thơ Hồ Xuân Hương, Bùi Xuân Phái đều thể hiện bằng những nét phác họa, những nét mộc của cọ và chì màu. Trong bức minh họa cho bài thơ *Chứa hoang* [7], trung tâm của bố cục bức tranh là hình tượng người phụ nữ đang nhìn xuống với ánh mắt lặng lẽ. Nền là những mảng màu nâu sẫm làm nổi bật màu vàng úa “*phồn thực*” của thân thể. Sự tương phản giữa những sắc độ sáng tối làm cho hình tượng người phụ nữ trong bức tranh như chìm vào trong suy tưởng của chiều sâu. Có điều gì đó như không thể nói. Có điều gì đó như là sự cam chịu. Hình tượng người phụ nữ ở đây lại như chìm trong nền màu nâu sẫm của bức tranh. Ngược lại, những mảng màu sáng nhẹ trên cơ thể như ánh sáng tự bên trong của con người toả ra xung quanh làm cho hình tượng ánh lên, toả sáng. Có gì đó, nhẹ nhẹ, lặng lẽ thôi, nhưng không kém rạng ngời toát ra từ bên trong con người. Bức tranh gợi liên tưởng đến tác phẩm sơn dầu *Đôi tình nhân* (1923) nổi tiếng của Picasso. Trong đó, người phụ nữ vừa hiền dịu, vừa thánh thiện đến rạng ngời. Ở đây, vẻ đẹp thánh thiện của người phụ nữ mang nhận “*khối tình*” được thể hiện bằng ngôn ngữ tạo hình. Có thể nhận ra cảm hứng ca ngợi của Bùi Xuân Phái trong bức tranh này. Có thể thấy nhà thơ đã đồng cảm với cách ứng xử rất nhân văn của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Chứa hoang*.

Bức tranh minh họa cho bài thơ *Bánh trôi* [8] của Hồ Xuân Hương là một bức tranh mà hình tượng người phụ nữ hiện lên với vẻ đẹp và sự tự tin hiếm có. Người phụ nữ được đặt trong trung tâm của bố cục. Bức tranh là sự chuyển hoá của hai sắc độ nóng – lạnh ; sáng – tối, góp phần làm nổi bật thân thể của người phụ nữ màu trắng nằm ở giữa chỗ giao nhau sáng tối. Màu của thân thể dường như đối lập với màu nền, đường viền phân rõ sáng tối góp phần hoàn chỉnh ý đồ nghệ thuật thể hiện vẻ đẹp một cách chân xác và toả ra sự tự tin mạnh mẽ. Ánh mắt nhìn của người phụ nữ trong tranh hướng vào một bản thơ Nôm cầm tay làm cho người xem có cảm giác là mình đang xem trộm. Chính điều này làm cho sự thể hiện trở nên tự nhiên hơn và nhất là sức gợi cảm, thú vị có được từ cảm giác xem trộm của người thưởng thức. Điều này đặc biệt khác với tranh khoả thân châu Âu thế kỉ XIX (chẳng hạn như bức *Son dầu trên bố* của Manet, 1863). Ở đó, người phụ nữ nhìn thẳng vào người xem, người xem được sự đồng ý của người trong tranh. Các nhà phê bình cho rằng đó là xem người phụ nữ như một hiện vật trưng bày. Khác với tranh khoả thân châu Âu thế kỉ XIX, trong quan niệm của họa sĩ Bùi Xuân Phái có sự trân trọng đối với người phụ nữ. Điều này phù hợp với quan niệm về người phụ nữ được thể hiện trong thơ Hồ Xuân Hương.

Họa sĩ Choé tên thật là Nguyễn Hải Chí. Lâu nay, giới hội họa trong nước và thế giới biết đến ông như một họa sĩ vẽ tranh “*hí họa*” (từ dùng của ông). Năm 1973, nhà xuất bản Glade Publications cho in quyển *The world of Choe* (Thế giới của Choé) và công nhận ông là nhà hí họa bút sắt số một Việt Nam (“The Vietnam’s mots potent pen”, *Chicago Daily News*). Tuy nhiên, trong giai đoạn gần đây (cuối đời), ông đã vẽ nhiều tranh trù tượng, trong số đó có bộ tranh nổi tiếng (40 bức) về thơ Hồ Xuân Hương [9]. Không phải ngẫu nhiên mà ông lại có “*mối duyên mặn nồng*” với Hồ Xuân Hương đến vậy. Lí do quan trọng dẫn họa sĩ Choé đến với Hồ Xuân Hương có lẽ là sự tương đồng về “*khí chất hí họa*”. Điều này thì đã được ông thừa nhận. Chính ông đã kể lại rằng : “*Hồ Xuân Hương là một phụ nữ tôi vô cùng ngưỡng mộ. Cách đây mấy chục năm, lúc tôi còn rất trẻ, nhiều người đã bảo hí họa của tôi rất gần với thơ Hồ Xuân Hương. Có lẽ cái nhận xét đó khiến tôi cảm thấy ... gần bà hơn*” [10]. Nhưng một vấn đề khác đặt ra là vì sao họa sĩ Choé chọn tranh trù tượng, vốn là một ngôn ngữ tạo hình rất

hiện đại ? Khi được hỏi về vấn đề này, chính họa sĩ đã trả lời : “*Nói cho đúng, nhà thơ Hồ Xuân hương cũng đã rất hiện đại ở thời của bà. Và lại mỗi bài thơ của bà đều có rất nhiều lớp hình ảnh chồng lên nhau. Nếu họa – xin nói rõ họa trong xưởng họa (họa sĩ Choé nhấn mạnh) – theo lối hiện thực thì có khi chỉ là sự minh họa thô thiển, vụng về*” [11]. Ông còn nhấn mạnh: “*May mà có phương pháp vẽ trừu tượng, cứ không thì không thể minh họa được ý thơ của bà*” [12]. Từ những nhận định trên cho thấy, trong tiếp nhận thơ Hồ Xuân Hương, họa sĩ Choé đã nhận ra được tính chất hiện đại của thơ Hồ Xuân Hương. Mặt khác, bằng đôi mắt thẩm mỹ của mình, họa sĩ Choé đã “*đọc được*” cái mã tạo hình trong thơ Hồ Xuân Hương, đó là tính tạo hình chồng lớp, gợi nhiều tầng ý nghĩa. Vì vậy, nếu chỉ đơn thuần họa lại những hình ảnh, vốn mang những nghĩa biểu tượng và ám thị kia thì không sao thể hiện được điều mà nhà thơ muốn nói. Tranh trừu tượng là loại tranh rất cần đến sự liên tưởng cao độ, chủ động của người thưởng thức, vì vậy, nó là thể loại hiện đại và tự do nhất, đồng thời gợi mở nhất cho chính cái “*chất Xuân Hương*”.

Nhìn tổng thể, các bức tranh trừu tượng của họa sĩ Choé được thể hiện với bố cục hình vuông, nhưng được treo ngang tạo thành dạng hình thoi. Ở dưới bức tranh có bài thơ Hồ Xuân Hương tạo thành nguồn cảm hứng cho sáng tác. Bố cục hình thoi làm cho người xem cảm giác có gì đó vừa như ngang ngạnh vừa như thách thức, thể hiện được cảm nhận về chất Xuân Hương bằng ngôn ngữ tạo hình. Về mặt tạo hình, nhìn chung, bố cục trong tranh thường được thể hiện rất chông chênh. Những mảng màu nâu sẫm được sử dụng nhiều, gợi sự lắng đọng ở chiều sâu thẳm của niềm tâm sự (*Khóc tổng Cóc*). Đặc biệt là các đường nét, lúc tương phản, lúc hài hoà, bện xoắn lấy nhau không thuần nhất. Có lúc là những sự tương giao của những mảng màu nóng – lạnh gợi những điều gì đó không hề thanh thản (*Tranh tố nữ*). Có lúc hướng ra đằng sau của bức tranh như một niềm trăn trở khôn nguôi về kiếp người (*Tự tình I*). Những vệt loang tím và sẫm như là sự đồng vọng của hồi ức và cảm xúc. Có điều gì đó vừa chực muốn nổ tung ra vừa chực như quặn thắt lại. Mặt khác, các đường nét tạo hình luôn muốn nói bằng sự phóng túng của nó. Ở đó, khuôn khổ của bức tranh dường như là không đủ. Và vì vậy, các vệt tạo hình như muốn thoát ra khỏi bố cục (*Mời trâu, Tự tình*

I, III, *Bánh trôi nước*). Tất cả tạo thành một tổng thể hài hoà, nói lên được sự ngang ngạnh, tự do và không kém sâu sắc của thơ Hồ Xuân Hương.

3. Cách cảm nhận và xây dựng hình tượng của Ngô Tất Tố, Bùi Bội Tinh và Nguyễn Huy Thiệp cho thấy thực chất của những sáng tác thể hiện sự tiếp nhận là hướng đến những vấn đề đương đại. Nói cách khác, người tiếp nhận nghệ sĩ luôn nhạy cảm với các vấn đề xã hội mà anh ta sống, vì vậy, tiếp nhận hiện tượng văn học quá khứ đối với anh ta là một cách thức đến được với hiện tại. Thơ Hồ Xuân Hương trong cách tiếp nhận này có vai trò là nhịp cầu nối quá khứ và hiện tại. Tương tự như vậy, các tác phẩm tiếp nhận hội hoạ cũng thể hiện rõ sự cảm thụ, tiếp nhận của mình trong phương diện những phát hiện, kiến giải về con người của Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương hiện lên trong tranh dù chỉ qua những cảm nhận cá nhân nhưng cũng cho thấy những nghĩ suy của Hồ Xuân Hương về con người và cuộc sống đã tìm được sự đồng cảm. Như vậy, thơ Hồ Xuân Hương, trong hành trình tiến về tương lai của mình, đã tìm được những âm vang trong cảm thụ của người nghệ sĩ. Đó có lẽ là điều hạnh phúc nhất của nghệ thuật – được sống lại bằng nghệ thuật, sống lại dưới những dạng tồn tại khác trong dòng chảy vô tận của hành trình sáng tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đông Châu Nguyễn Hữu Tiên (1917), *Giai nhân dị mặc* (sự tích và thơ từ Hồ Xuân Hương), Hà Nội, Đông kinh ấn quán.
- [2]. Ngô Tất Tố (1991), *Trong rừng Nho, dã sử Hồ Xuân Hương*, Nhà xuất bản Đà Nẵng (tái bản).
- [3]. Bùi Bội Tinh (2001), *Tình sử Hồ Xuân Hương* (tiểu thuyết), Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Huy Thiệp (2002), *Tuyển tập truyện ngắn*, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin.
- [5]. Nguyễn Huy Thiệp (2002), *Tuyển tập truyện ngắn*, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, tr 431.
- [6]. Nguyễn Huy Thiệp (2002), *Tuyển tập truyện ngắn*, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, tr 434.

- [7]. Trích in trong Đỗ Lai Thuý (1999), *Hồ Xuân Hương, hoài niệm phồn thực*, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin.
- [8]. Trích in trong Đỗ Lai Thuý (1999), *Hồ Xuân Hương, hoài niệm phồn thực*, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin.
- [9]. Chúng tôi được sao chụp và sử dụng hình ảnh của 40 bức tranh này với sự đồng ý của gia đình cố họa sĩ Choé.
- [10]. Nhiều tác giả (2004), *Nhớ Choé*, Nhà xuất bản Văn nghệ An Giang, tr 86.
- [11]. Nhiều tác giả (2004), *Nhớ Choé*, Nhà xuất bản Văn nghệ An Giang, tr 80.
- [12]. Nhiều tác giả (2004), *Nhớ Choé*, Nhà xuất bản Văn nghệ An Giang, tr 33.

Tóm tắt

**Tiếp nhận thơ Nôm Hồ Xuân Hương trong sáng tạo nghệ thuật
(Tiểu thuyết, truyện ngắn, hội họa)**

Bài viết phân tích hiện tượng tiếp nhận thơ Nôm Hồ Xuân Hương trong những tác phẩm tiểu thuyết, truyện ngắn, hội họa tiêu biểu. Từ đó thấy được sức sống của thơ Nôm Hồ Xuân Hương trong tiếp nhận và thưởng thức của người đọc.

Abstract

**Some ways of reception of Ho Xuan Huong's Nom poetry in the forms of art
(novels, short stories and artistic works)**

In this article analyzes some ways of reception of Ho Xuan Huong's poetry in her novels, short stories and typical artistic works. Thereby, we can recognize the vitality of Ho Xuan Huong poetry through readers' experience and appreciation.